

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI  
CAO-BỘ CÔNG AN-BỘ  
QUỐC PHÒNG-VIỆN  
KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
TỐI CAO

Số: 05/2018/TTLT-  
VKSNDTC- TANDTC-  
BCA-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2018

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

### Quy định phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện thống kê hình sự

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Thống kê năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch quy định phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện thống kê hình sự.*

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư liên tịch này quy định phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an nhân dân, Quân đội nhân dân trong hoạt động lập, đối chiếu và gửi báo cáo thống kê hình sự.

2. Thống kê hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: Thống kê tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra; truy tố; xét xử các vụ án hình sự; thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự do

hai hoặc nhiều cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này cùng thu thập, đối chiếu và báo cáo (sau đây gọi là thống kê hình sự liên ngành).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với đơn vị, cá nhân có thẩm quyền thuộc Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an nhân dân, Quân đội nhân dân trong thực hiện thống kê hình sự liên ngành.

## **Điều 3. Nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê hình sự liên ngành và sử dụng dữ liệu thông tin thống kê hình sự liên ngành**

1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật Thống kê.
2. Thống nhất biểu mẫu, giải thích biểu mẫu, thời hạn và kỳ thống kê.
3. Thống nhất sử dụng số liệu thống kê hình sự liên ngành trong các báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an nhân dân, Quân đội nhân dân.

## **Điều 4. Nội dung, danh mục chỉ tiêu thống kê, biểu mẫu, giải thích biểu mẫu thống kê hình sự liên ngành**

1. Nội dung thống kê hình sự liên ngành bao gồm:
  - a) Thống kê tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;
  - b) Thống kê khởi tố, điều tra các vụ án hình sự;
  - c) Thống kê truy tố các vụ án hình sự;
  - d) Thống kê xét xử các vụ án hình sự;
  - đ) Thống kê thi hành tạm giữ, tạm giam;
  - e) Thống kê thi hành án hình sự.
2. Danh mục chỉ tiêu thống kê hình sự liên ngành được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo thống kê hình sự liên ngành Trung ương quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê hình sự liên ngành.
3. Biểu mẫu, giải thích biểu mẫu thống kê hình sự liên ngành do Ban Chỉ đạo thống kê hình sự liên ngành Trung ương quy định.

## **Điều 5. Nguồn tài liệu phục vụ thống kê hình sự liên ngành**

Số liệu thống kê hình sự liên ngành được thu thập từ hồ sơ, sổ nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu và nguồn chính thức khác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an nhân dân, Quân đội nhân dân.

#### **Điều 6. Kỳ thống kê hình sự liên ngành**

Thống kê hình sự liên ngành được thực hiện định kỳ theo tháng; số liệu được thống kê từ ngày 01 đến hết ngày cuối cùng của tháng.

#### **Điều 7. Kinh phí hoạt động thống kê hình sự liên ngành**

Kinh phí hoạt động thống kê hình sự liên ngành do Ngân sách nhà nước bảo đảm. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan lập dự toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 8. Lưu trữ báo cáo thống kê hình sự liên ngành**

Cơ quan, đơn vị được giao lập, đối chiếu báo cáo thống kê hình sự liên ngành có trách nhiệm lưu trữ báo cáo và các tài liệu liên quan theo quy định của ngành mình.

### **Chương II**

#### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN THỐNG KÊ HÌNH SỰ LIÊN NGÀNH**

#### **Điều 9. Trách nhiệm, thời hạn lập, đối chiếu và gửi báo cáo thống kê hình sự liên ngành**

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ thống kê đối với cấp huyện, 03 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, 05 ngày làm việc đối với Bộ Công an, các đơn vị được giao thuộc cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm lập báo cáo thống kê quy định tại điểm a và điểm e (phần trại giam do Bộ Công an quản lý) khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch này, chủ trì đối chiếu với đơn vị có liên quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, cùng ký báo cáo và gửi đơn vị được giao nhiệm vụ thống kê thuộc Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ thống kê đối với cấp huyện, 03 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, 04 ngày làm việc đối với cấp cao, 05 ngày làm việc đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các đơn vị được giao thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm lập báo cáo thống kê quy định tại các điểm b, c, d, đ và e (trừ trường hợp thuộc trại giam) khoản 1 Điều 4 Thông tư liên

tịch này, chủ trì đối chiếu với đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Công an, Tòa án nhân dân cùng cấp, cùng ký báo cáo và gửi đơn vị được giao nhiệm vụ thống kê.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ thống kê đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, 06 ngày làm việc đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, đơn vị được giao nhiệm vụ thống kê thuộc Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo thống kê hình sự liên ngành, trình lãnh đạo liên ngành ký và gửi cơ quan Công an, Tòa án nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp.

4. Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ thống kê, đơn vị được giao nhiệm vụ thống kê thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo thống kê hình sự liên ngành toàn quốc trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký, gửi Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định cụ thể đơn vị có trách nhiệm lập, đối chiếu báo cáo thống kê hình sự liên ngành.

#### **Điều 10. Trách nhiệm, thời hạn lập, đối chiếu và gửi báo cáo thống kê hình sự liên ngành của các đơn vị trong Quân đội nhân dân**

1. Trách nhiệm lập, đối chiếu báo cáo thống kê hình sự liên ngành của các đơn vị trong Quân đội nhân dân:

a) Bộ phận thống kê hình sự của Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Quân đội nhân dân có trách nhiệm lập báo cáo thống kê tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra; thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự mà cơ quan mình có trách nhiệm quản lý; chủ trì đối chiếu với bộ phận thống kê của Viện kiểm sát quân sự cùng cấp và gửi Viện kiểm sát quân sự cùng cấp để xây dựng báo cáo thống kê hình sự liên ngành;

b) Bộ phận thống kê hình sự của Viện kiểm sát quân sự có trách nhiệm lập báo cáo thống kê truy tố mà cơ quan mình có trách nhiệm quản lý; chủ trì đối chiếu với bộ